

# Tìm Lại Một Mùa Xuân



Minh Thiên

*Mười mấy mùa Xuân tìm kiếm khách.  
Bao phen lá rụng đứng trơ cành.  
Một lần chợt thấy Hoa Đào nở.  
Đường trước đến nay hiện rõ ràng.*

Đã mười mấy mùa xuân qua, tôi là một lữ khách mòn gót trên con đường đi tìm chân lý. Từ làng Hồng ở Pháp đến Thiền Viện Trúc Lâm ở Việt Nam. Từ Ấn Độ đến Tây Tạng, từ Mỹ đến Trung Hoa. Hầu như khắp thế giới, nơi nào có thiền hội hay khoá cao cấp là chúng tôi đều có tham dự. Nhưng tiếc nỗi cơ thể tôi bệnh hoạn dồn dập đôi khi có lòng mà không có sức, thậm mong đợi một phương pháp thích nghi. Mùa Xuân năm nay, một dịp tình cờ tôi gặp thầy, sau vài lần tham vấn cảm thấy khế hợp, Thầy hứa sẽ giới thiệu cho một phương pháp tu phù hợp với phương pháp “Thiền Tịnh Song Tu” nhưng phải lấy tịnh độ làm chính về pháp môn này có nhiều điểm siêu thắng. Bằng một giọng trầm ấm thầy giảng...

\*  
\*\*\*\*\*

Mầu nhiệm thay ! Giáo lý của pháp môn Tịnh độ, nói đến chỗ cao siêu của nó, nếu chỉ thẳng vào lòng người thì

tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật; nếu nói về nhiều kiếp tu chứng, phải nói đến chỗ kỳ đặc thì chính một niệm “Niệm Phật” là một niệm thành Phật. Vì thế, Nó trùm khắp thượng, trung, hạ thống nhiếp cả Luật, Giáo, Thiền, như mưa mùa thấm nhuần muôn vật, bể cả dung nạp trăm sông. Tất cả pháp Đốn, Tiệm, Thiên, Viên đều từ pháp giới này mà lưu xuất; tất cả hạnh Đại, Tiểu, Thiệt, Quyền đều trở về pháp giới này. Đặc biệt người tu pháp môn này chưa đoạn hết hoặc nghiệp cũng được dự vào hàng bồ xứ, liền ở trong một đời có thể viên mãn Quả Vô Thượng Bồ Đề.

Chúng sanh ở trong chín giới lìa pháp môn này không thể trọn thành Phật Đạo; Chư Phật mười phương bỏ pháp môn này dưới không thể lợi khắp quần sanh. Do đó, Hải chúng trên Hội Hoa Nghiêm, tất cả đều tuân theo mười đại nguyện, nguyện vãng sanh về cõi Cực lạc. Ở Hội Pháp Hoa Phật dạy: “ Người xưng danh hiệu Phật liền chứng được thật tướng của các pháp. “ Trong Luận khởi Tín, Tổ Mã Minh dạy “ Thực hành niệm Phật là phương tiện tối thắng, trong luận Tỳ Bà Sa, Tổ Long Thọ dạy: “ Niệm Phật là con đường dễ đi. “ Tổ Thiên Thai Viết

Luận Tịnh Độ Thập Nghi và chuyên chú cầu sanh Tây Phương. Tổ Vĩnh Minh, Cháu đích tôn của sòng Phàm nhân làm Tứ Liệu Giản và suốt đời niệm Phật. Như thế, trên thánh dưới phàm, chín giới đồng về, mười phương cùng tán, ngàn kinh khen ngợi, muôn luận diễn bày. Có thể nói, đây là thời pháp cao tốt của một đời truyền giáo, một phương pháp lớn củ vô thượng nhất thừa, nếu không phải có người gieo trồng nhiều công đức thì muon kiếp cũng khó gặp pháp môn này, nay chúng ta đã được thấy nghe, cần nên hiểu rõ chỗ siêu thắng để cho lòng tin thêm sâu chắc.

Để thấu triệt chỗ siêu thắng của pháp môn Tịnh độ, chúng ta cần phải xét về những điểm kỳ đặc trong giáo, lý, hành, quả để từ đó khởi lòng tin kiên cố, khởi ý tưởng khó gặp, phát nguyện niệm Phật cho được nhất tâm bất loạn.

### I. Nhân Định:

Trong Kinh Bách Dụ có kể câu chuyện: “ Có hai người tội nhân vừa vượt ngục, bị quan quân truy lùng rất gắt gao, một người vì tiếc ít của cải nên trở về mang theo một xách trên tay, người kia chỉ đi có tay không. Hai người bị quân lính nhà Vua phát giác rượt đến bờ sông ranh giới, hai người chỉ cần được qua bên kia bờ sông là thoát nạn. Trời đã sẫm tối, hai anh bàn nahu để lội qua sông: Anh A nói: Đôi tay ta khoẻ, sức ta dồi dào, lại không có cái gì ràng buộc ta dư sức lội qua sông. Nói rồi Anh vội vã lội qua sông. Anh đâu có biết rằng biết bao nhiêu nguy

hiểm đang chờ anh, nào nước xoáy, bùn lầy, Cá sấu, rắn rết vây quanh, tuy anh khoẻ nhưng vì trời tối lại không biết chỗ nguy hiểm nên đắm giữa dòng. Anh B nghĩ mình sức yếu lại thêm mang một số đồ nặng trên vai không thể tự mình lội sang bờ bên kia mà phải nhờ sức thuyền bè. Anh chợt nhớ, gần đó có một Ông lão nhiều từ tâm có thuyền tốt có thể qua sông. Anh thênh thang mang vật nặng lên thuyền nhẹ nhàng thẳng đến bờ kia.” Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy người tu theo phương pháp tự lực dù có sức khoẻ vẫn phải chịu nhiều thử thách gai go, khó có kết quả mong muốn, còn người tu theo phương pháp tự lực cộng thêm tha lực vừa dễ thành công mà mau đến bờ kia. Cũng thế. Hành giả tu các pháp môn tự lực , chính mình phải đoạn hoặc chứng chơn, dứt sạch phiền não mới mong thoát khỏi sanh tử; còn người tu hạnh tự lực cộng thêm Đại nguyện lực của Phật A Di Đà thì dù còn nhiều hoặc nghiệp vẫn thờ vào từ lực của Phật mà thẳng đến bờ kia. Đó là điểm thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Trong Duy Thức dạy: “Vọng thức như sóng nổi trên mặt nước, vì nó có hình tướng nên dễ nhận ra. “ Nếu chúng ta lấy cái không tướng mà dẹp cái có tướng rất khó, nên Đức Phật vì lòng đại bi, nói ra pháp môn niệm Phật, lấy cái có niệm mà diệt cái có niệm sẽ dễ dàng hơn. Cổ Đức gọi là “ dĩ độc công độc”, nói nôm na là “đạp gai lấy gai mà lể. Kinh Lăng Nghiêm Phật dạy: “ Giữ tâm được ở một chỗ, không có việc gì làm chẳng xong”. Người niệm

Phật dạy:”khi tâm duyên theo danh hiệu Phật trong lúc ấy giữ tâm ở câu hiệu Phật thì các vọng niệm điều tiêu tan. Do đó, người niệm hồng danh của Đức Phật là nhân nhỏ mà quả to, như người thân tín của Vua sẽ được nhiều phúc lợi, bởi hình ảnh hưởng uy thế của vua, như người thoa nước hoa, tuy chỉ nhỏ chừng vài giọt mà có hương thơm khắp phòng. Đó chính là những điểm siêu thắng của pháp môn Tịnh độ. Để hiểu rõ sự siêu thắng này, chúng ta cần phải khảo sát về hệ thống Giáo Lý hành, quả mới thấy được chỗ siêu thắng trọn vẹn.

## II Sự siêu thắng về Giáo-Lý:

Giáo lý y cứ của một tôn phần nhiều y cứ vào những thời thuyết giáo của Đức Phật, theo những thời thuyết giáo này mà chúng ta có thể phân định được phương pháp và mục đích tu hành của mỗi tôn. Như thời A Hàm Phật chuyên nói về Giáo Lý tiểu thừa, phương pháp tu phần nhiều dùng phương pháp đối trị và mục đích người tu chỉ chứng được Quả A La Hán là cao nhất. Có tôn khai triển Viên Giáo, có tôn phát huy đốn giáo, có tôn lại đi theo tiệm giáo. Để hiểu rõ sự siêu thắng về pháp môn Tịnh độ chúng ta cần phải biết giáo lý mà tôn này y cứ.

1. Pháp môn tịnh độ xuất phát từ Kinh Hoa Nghiêm: Kinh Hoa Nghiêm là thời thuyết pháp đầu tiên của Đức Như Lai khi mới thành chánh giác, Ngài vì 41 pháp thân Đại sĩ mà nói thẳng nhất thừa diệu pháp. Ở phẩm cuối, Bồ Tát Phổ Hiền nói mười Đại nguyện khuyên Thiện Tài và Hoa Tạng hải chúng nên hồi hướng vãng sanh về Tây phương

cực lạc, nếu muốn viên mãn Phật Quả. Cũng trong Hội Hoa Nghiêm, Phẩm Nhập Pháp Giới: Sau khi Chư Phật chứng trai, Thiện tài lại một lần nữa đến tham vấn Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài khuyên hội chúng nên phát nguyện vãng sanh, và Ngài cũng tự phát nguyện: “Nguyện tôi đến lúc lâm chung, dẹp sạch hết cả các chướng ngại, Tạng mặt thấy Phật A Di Đà, liền được vãng sanh về Cực lạc.” Như chúng ta đều biết, trên Hội Hoa Nghiêm không có phạm phu, các vị toàn là pháp thân Bồ Tát, đồng phá vô minh, đồng chứng pháp thân, theo bốn nguyện có thể thành Phật. Đức Phật dùng Viên giáo để hướng dẫn, Đức Phổ Hiền khuyên phát nguyện vãng sanh vì các Bồ Tát ở địa vị đẳng giác muốn lên Diệu Giác cần phải có Phật lực gia trì. Trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà có phát nguyện gia trì chúng Bồ tát ở mười phương. Đó cũng là lý do tại sao Tịnh Độ trong mười phương có rất nhiều mà Ngài Phổ Hiền khuyên hải chúng nên vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc. Thế mới biết, cầu vãng sanh về cõi cực lạc là một pháp môn thù thắng, là con đường tắt tu hành để mau thành Phật.

2. Các Kinh Luận tán dương Tịnh Độ:

a. Kinh:

Kinh Phương đẳng Vô Lượng Thọ: “ Pháp Tạng Tỳ Kheo phát 48 đại nguyện rồi, một lòng chuyên chú trang nghiêm Phật độ, an lập chúng sanh vào Đạo vô thượng chánh chơn, nay đã thành Phật rồi, hiện ở tại cõi cực lạc phương Tây hiệu là Vô Lượng Thọ. Có các chúng sanh nào nghe danh hiệu

Ngài, lòng tin chắc vui mừng, cho đến một niệm chí tâm hồi hướng, nguyện vãng sanh về nước kia, liền được vãng sanh, trụ vị bất thối”.

Kinh Bát Nhã, Phật dạy: “ Pháp giới chỉ có một tướng, duyên theo pháp giới gọi là nhất hạnh tam muội. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào muốn vào nhất hạnh tam muội, cần phải ở chỗ vắng vẻ, bỏ các ý tán loạn, không giữ tướng mạo, để tâm vào một vị Phật chuyên xưng danh tự, tùy theo chỗ ở của vị Phật ấy, ngồi ngay hướng về, có thể đặt tâm vào một vị Phật mỗi niệm tương tục, liền ở trong niệm ấy, có thể thấy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao vậy? Vì niệm một vị Phật công đức vô lượng vô biên, cũng cùng với công đức vô lượng của chư Phật không khác. Nếu muốn được nhất hạnh tam muội cần phải chuyên tâm niệm Phật. Pháp môn này trong các kinh đều có nói rõ.”

Kinh Thủ Lãn Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “ Ta nhớ thuở xưa, hằng hà sa kiếp có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Quang dạy ta niệm Phật Tam Muội. Thí như có hai người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, hai người như thế dù có gặp cũng như không gặp dù có thấy cũng như không thấy. Nếu hai người cùng nhớ, hai cái nhớ càng sâu, như thế, từ đời này sang đời khác đều khấn khít bên nhau như hình với bóng, không hề sai khác. Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con, nếu con cứ trốn chạy, dù Mẹ có nhớ cũng đâu thể gặp được, nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con thì đời này đến đời nọ đều chẳng xa lià. Nếu tâm chúng sanh nhớ

Phật mà được Vô Sanh Pháp nhẫn. Hôm nay, ở trong cõi này, tiếp dẫn người niệm Phật đưa về Tịnh Độ. Phật hỏi viên thông con không cần lựa chọn “ nhiếp hết sáu căn, tịnh niệm tiếp nối được vào chánh định, đây là thứ nhất.”

Kinh Pháp Hoa nói: “ Nếu người nào có lòng tán loạn, đi vào chỗ tháp miếu, một lần xưng Nam Mô Phật đều sẽ thành Phật Đạo”

#### b. Luận

Luận Đại Thừa khởi Tín, Tổ Mã Minh nói: “ Như Lai có phương tiện thù thắng gìn giữ lòng tin, người nào dùng nhân duyên chuyên ý niệm Phật, tùy theo nguyện mà được sanh về cõi Phật kia, thường gặp Đức Phật, xa lìa ác đạo như trong kinh nói rõ. Nếu người chuyên niệm Phật A Di Đà ở thế giới phương Tây, được bao nhiêu căn lành đều hồi hướng vãng sanh, liền được vãng sanh về thế giới kia, thường được thấy Phật nên không hề bị lui sụt”

Luận Tỳ Bà Sa, Tổ Long Thọ dạy: “ Phật pháp có vô lượng pháp môn, như đường đi ở thế gian có khó có dễ; người đi đường bộ thì mệt nhọc, người đi đường thủy bằng thuyền thì khoẻ. Đạo Bồ Tát cũng thế, có người chỉ làm việc tinh tấn để đạt thành quả vị bất thối. Nếu người muốn đến vị bất thối, nên dùng tâm cung kính, gìn giữ Danh hiệu Phật A Di Đà cầu vãng sanh về cõi Cực Lạc”.

Luận vãng sanh, Tổ Thiên Thân dạy: “ Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn tu ngũ niệm môn, thực hành được thành tựu chắc chắn được vãng sanh về cõi cực lạc, gặp Phật A Di Đà hành giả

dứt sạch được ba nghiệp thân khẩu và ý: Thứ nhất là lễ bái môn, hành giả dùng thân nghiệp lễ bái Như Lai A Di Đà, vì quyết lòng cầu sanh về cõi cực lạc. Thứ hai là tán thán môn, hành giả dùng miệng khen ngợi xưng tán danh hiệu Như Lai A Di Đà như khen ngợi trí tướng, ánh sáng của Như Lai kia và khen ngợi thọ mạng của Như Lai kia vì muốn chơn thật tu hành tương ứng. Thứ ba là tác nguyện môn, hành giả tâm thường phát một lòng chuyên niệm, chắc chắn được sanh về cõi an lạc vì muốn thực tâm tu hành chánh định. Thứ tư là quán sát môn, hành giả dùng trí tuệ quán sát, dùng chánh niệm mà quán sát cõi kia, vì muốn thực tu hạnh quán sát. Người quán sát y báo và chánh báo cần phải quán sát công đức Bồ Tát trang nghiêm. Thứ năm là hồi hướng môn, hành giả phát tâm từ bi, không bỏ tất cả chúng sanh khổ não, tâm thường tác nguyện hồi hướng độ sanh, nên thành tựu tâm Đại Bi”.

Tóm lại, trong suốt bốn mươi năm thuyết pháp, Đức Phật nói rõ có năm thời là Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Pháp Hoa Niết bàn, ngoại trừ thời A Hàm Phật chuyên nói về tiểu thừa, còn các thời nói về Đại thừa Chư Phật Chư Bồ Tát đều tán dương Tịnh Độ. Các Đại luận sư của Đại thừa như tổ Mã Minh, Tổ Long Thọ, Tổ Tịnh Độ thu nhiếp các tôn, làm nơi quy thú cho Thiên Giáo Luật. Đó là một điểm thù thắng nổi bật mà nhiều tôn khác không có được.

3. Chư Phật ngợi khen: Trong kinh A Di Đà, Đức Phật dạy: Nay Xá Lợi Phất! Ta thấy lợi ích như thế nên có lời khuyên này. Nếu có chúng sanh

nào nghe theo lời ta, cần nên phát nguyện, nguyện sanh về nước kia. Nay Xá Lợi Phất ! như ta nay tán thán Phật A Di Đà, ở sáu phương, các Phật đều ở trong quốc độ mình hiện tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Đại thiên, nói lời thành thật rằng: “ Tất cả chúng sanh nên tin Kinh xưng tán: người niệm Phật luôn luôn có 25 vị Đại Bồ Tát ngày đêm theo ủng hộ, và được chư Phật mười phương khen ngợi và ủng hộ.

4. Chư Tổ đều tán dương và quy thú.

- Tổ Thiên Tông: Diên Thọ Thiên Sư là cháu đích tôn của dòng Pháp Nhãn. Sau khi ngài phát minh tam địa, được triều quốc sư ấn khả. Ngài có viết bộ Tông cảnh lục gồm 100 quyển nói về chỉ thú thiên tông nhưng sau đó Ngài nhất tâm tu và xiển dương tịnh độ. Ban ngày, Ngài làm 108 việc lành, tạo nhiều công đức, ban đêm Ngài niệm 30,000 câu hiệu Phật làm chường. Đến kỳ biết giờ biết khắc, Ngài nhóm đại chúng lại ngồi kiết già trên pháp toà niệm Phật mà thị tịch.

-Tổ Thiên Thai Tông: Trí Giả Đại Sư là Tổ của Thiên Thai Tông, Ngài là người phát huy Thiên Thai Giáo Quán mạnh mẽ nhất. Nhưng Ngài vẫn quy hướng về Tịnh Độ. Ngài có viết Tịnh Độ Thập Nghị Luận để xiển dương Tịnh Độ. Khi sắp lâm chung, Ngài bảo chúng xướng Danh Kinh Vô Lượng Thọ và Quán Vô Lượng Thọ. Ngài tán thán rằng: “ Bốn mươi tám nguyện trang nghiêm Tịnh Độ, ao sen, đài báu dễ đến mà không người. Kẻ làm ác, tướng địa ngục đã hiện, ăn năn niệm Phật còn đang vãng sanh, hưởng

là người giới huệ huân tu chánh hạnh. Ngài nói: “ Các bạn của ta hiện theo Quan Thế Âm, Đại Thế Chí đồng đến rước ta.” Dứt lời đại sư ngồi an nhiên mà thị tịch như nhập thiền định.

- Tổ Duy Thức Tông: Thiên Thân Bồ Tát là Tổ Duy Thức Tông, Ngài viết bộ luận vãng sanh hiển dương giáo nghĩa Tịnh Độ. Ngài phát nguyện trước luận: “ Thế sanh về nước an lạc”. Và kết thúc luận vãng sanh, Ngài cũng phát nguyện trước luận: “ Thế sanh về nước an lạc”. Và kết thúc luận vãng sanh, Ngài cũng phát nguyện;”Nay con làm luận kệ, nguyện gặp Phật A Di Đà, cùng với các chúng sanh, vãng sanh nước an lạc”.

5. Tịnh Độ dễ thoát khỏi sanh tử: Giáo lý của Đức Phật có nhiều pháp môn, nếu nương theo một pháp môn có khó dễ, mau chậm khác nhau, chỉ có pháp môn niệm Phật cầu sanh Tây Phương là phương pháp mau chóng, giản dị, hợp thời cơ nhất. Pháp môn này gồm đủ ba căn, là con đường tắt của các bậc Thánh Phạm, là nơi nương về duy nhất của các Tôn Thiên Giáo Luật, vì tất cả pháp môn đều căn cứ vào tự lực, chỉ còn hoặc nghiệp bằng sợi tơ chưa đoạn là bị dẫn theo luân hồi. Trái lại pháp môn niệm Phật căn cứ vào sức mình và sức từ bi của Đức Phật. Dù chưa sạch hoặc nghiệp phiền não mà tin sâu nguyện thiết, nhờ sức phật mang nghiệp vãng sanh về cõi Phật, dĩ nhiên được thoát khỏi sanh tử luân hồi. Kinh Đại Tập nói: “ Nếu chúng sanh thời mạt pháp, bỏ pháp môn niệm Phật này thì không còn hy vọng gì thoát khỏi sanh tử luân hồi chứng thành phật quả”. Thế mới biết, pháp môn Tịnh

Độ mỗi pháp đều viên dung, như trăng chiếu sáng ngời, núi sông đều hiện rõ, như thủy ngân rót xuống đất mỗi hạt đều tròn.

Qua chứng minh chỗ quy thú của các Tổ trên, chúng ta thấy, sở dĩ các Ngài đã có chỗ chứng đắc riêng, nhưng các ngài vẫn xiển dương Tịnh Độ, vì pháp môn Tịnh Độ trùm khắp cả ba căn. Người bậc thượng thấy tánh vãng sanh, chứng liền vô sanh nhĩ. Kẻ bậc trung phát nguyện vãng sanh liền được vãng sanh. Người bậc hạ chuyên tạo ác nghiệp, khi lâm chung nhờ thiện tri thức hướng dẫn, chỉ niệm được mười niệm cũng được vãng sanh đây là lòng đại bi bất khả tư nghì và cũng là bản hoài độ tận chúng sanh của chư Phật. Đó là điểm thù thắng bậc nhất.

### III. Sự siêu thắng về hành:

1. Niệm Phật có đủ giới định huệ. Người học Phật đời nay muốn tu giới định huệ thường nghiên cứu về Thiên Giáo Luật. Nếu nói về lý cứu kính viên đốn không pháp nào bằng thiền, nhưng nếu không phải là bậc thượng căn thân giải, ý hội về thì sẽ dễ dàng dẫm vào chỗ ngoan không; Nghiên cứu về tam thừa không pháp nào bằng giáo, nhưng không phải là người được cá quyền nôm, theo ngón tay chỉ để thấy mặt nhật nguyệt vẫn chưa khỏi bị chê là con mọt đục giấy; bỏ dữ làm lành không pháp môn nào bằng luật, nhưng không phải là người thân tâm hoàn toàn thanh tịnh, trong ngoài là một vẫn chưa khỏi cái khổ tự trời buộc. Tóm lại, chỗ quy túc của Thiên Giáo Luật là giới Định Huệ, không do Thiên Giáo Luật mà được

Giới Định Huệ trọn vẹn chỉ có pháp môn duy nhất là pháp môn Tịnh Độ, vì trong khi niệm phật, miệng niệm tâm dừng, các việc ác không làm tức là giới. Lòng nhớ hiệu Phật hoặc phật mải trần không còn tức là định, niệm Phật là không niệm, ánh sáng thường chiếu tức là Huệ. Nếu có người trừ hết muôn việc nghĩ rằng, một lòng hướng về Tây phương thì không cần lấy gậy đánh hoặc hét ( Thiền Cơ) mà thuộc căn cơ viên đốn, không cần xem hết Đại Tạng Kinh mà được chánh pháp nhãn tạng, không cần giữ tứ oai nghi mà được Đại tự tại, không nhớ không sạch, không trói buộc, không giải thoát, trong lúc ấy hoàn toàn được Giới Định Huệ, hoàn toàn được công năng trọn vẹn Thiền Giáo Luật, tâm ta là tâm Phật không khác gì. Đây chính là chỗ rốt ráo của pháp môn niệm Phật.

2. Một con đường bằng phẳng và thẳng tắt: Người tu theo pháp môn niệm Phật là tu theo con đường thẳng tắt, thực hành rất giản dị, nhưng thành công rất to lớn và nhanh chóng. Vì sao vậy? Vì ngoài năng lực của mình ra người tu Tịnh Độ còn có tha lực của Phật A Di Đà. Chúng ta không phải vất vả đoạn hoặc chừa chơn mà cần thực hiện những yếu cầu của đại nguyện là chúng ta có thể mang nghiệp lên thuyền từ của Phật A Di Đà thẳng đến bờ kia. Vì vậy Tổ Thiện Đạo đã nói: “ Chỉ có đường tắt tu hành gắng niệm A Di Đà Phật.” Nếu người tu hành vì mục đích duy nhất là thoát ly sanh tử, như con một đọt ống tre cốt làm thế nào ra khỏi ống tre thì người học các pháp môn khác, như con một đọt theo chiều dọc phải trải qua 52 mắt

tre mới thoát được ra ngoài thực vô cùng khó khăn. 52 mắt tre là 52 vị từ sơ tín đến diệu giác, người muốn qua 52 vị này, phải trải qua ba A Tăng kỳ kiếp mới đạt được. Còn người niệm Phật cầu vãng sanh về cực lạc như con một đọt theo chiều ngang, con một chỉ cần đọt qua có một lỗ là có thể ra ngoài, không cần phải trải qua nhiều thêm bậc, vì nhờ vào sức đại nguyện của Đức Phật A Di Đà. Vì thế, cổ Đức thường nói: “ Tham thiền dễ thấy tánh khó như con kiến trèo lên núi cao, Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sanh dễ như buồm căng gặp nước thuận.” Như thế, niệm Phật là pháp môn thẳng tắt dễ làm mà lại có nhiều kết quả nhất.

3. Một câu lục tự dẹp tất cả vọng tưởng: Trong Đại Trí Độ Luận nói: “ Niệm Phật tam muội trừ được các thứ phiền não và tội nghiệp của đời trước”. Các môn tam muội khác có môn trừ được thâm; có môn trừ được si mà không trừ được thâm và sân; có môn trừ được tham sân si mà không trừ được tội nghiệp đời trước. Niệm Phật tam muội này trừ được ác thứ phiền não và tội chướng. Lại nữa, niệm phật tam muội có đại phước đức có thể độ chúng sanh.” Đây là một điểm siêu thắng bậc nhất của pháp môn niệm phật. Người tu các pháp môn khác phải theo dõi quan sát xả từ tâm niệm, hoặc dứt bỏ từ vọng tưởng. Phải hằng theo dõi từng giây từng phút.

Thuở xưa, thiền sư Đại An Tham vấn Tổ Bá Trượng thưa:

- Con muốn cầu biết Phật thế nào là phải?

Tổ bảo:- Thật là người cỡi trâu mà tìm trâu.

Sư thưa:- Chẳng biết trước sau gìn giữ thế nào?

Tổ đáp:- Như người chăn trâu cầm roi dòm chừng không cho nó ăn lúa mạ của người.

4. Được chơn tịnh trong động: Người niệm Phật lấy cái “ có niệm” để ngăn vọng niệm vốn là “ có tướng niệm” nên trong mỗi hoàn cảnh đều có thể ngăn chặn vọng niệm được, dù trong lúc đi đứng, ngồi nằm, nói nín, động tịnh đều giữ câu Hồng danh ở trong tâm thì vọng niệm không do đâu mà khởi được, vì tịnh ở trong động mới được gọi là chơn tịnh. Niệm Phật có phương tiện thù thắng là tịnh được thể hiện ngay trong Động nên Chơn Tịnh mới mau trở về. Trái lại, người tu thiền muốn khởi tu phải tìm chỗ Tịnh, hoặc ở trong núi, trong hang hoặc tìm chỗ nhàn cư tịnh xứ lấy không tận diệt hữu niệm, đến khi hữu niệm không còn mới đến chỗ động để tìm cái Tịnh trong Động. Người tu theo mười bước” chăn trâu” khi bắt được trâu phải dẫn về núi, hoặc hang sâu, tay cầm roi, giữ hằng giờ. Khi trâu người đều mất, phản bản hoàn nguyên, chừng ấy, mới dám thỏng tay vào chỢ. Vì thế, có nhiều thiền sư sau khi đã ngộ đạo phải an cư trong núi, trong hang sâu có khi đến 40 hoặc 50 mới trở về vào đời hoàng hóa. Thế mới biết, dùng động chế động là một điểm siêu thắng.

5. Không cần dụng công mà tự nhiên có kết quả: Bản hoài của Chư Phật là muốn chúng sanh thoát khỏi nhà lửa tam giới, thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Vì thế, Ngài mở lòng đại bi, nói ra pháp môn Tịnh độ, như Ông Trưởng giả trong Kinh Pháp Hoa, thấy

nhà lửa đang thiêu cháy mà các con ông cứ vui chơi, không biết được cái họa thiêu thân. Ông dù cố tình giải thích, chỉ cho các con thấy rõ cái nguy hại của nạn nhà cháy, nhưng các con vẫn vui chơi, chỉ nhìn ông mà thôi. Do đó, Ông phải dùng phương tiện dẫn dụ các con, hứa sẽ cho các con đồ chơi đắt giá như xe dê, xe hưu và xe trâu trắng. Các con vì ham có đồ chơi quý giá mà chạy ra khỏi nhà lửa. Đợi các con đã rakhỏi nhà lửa rồi, Ông trưởng giả liền ban cho các con toàn có một tứ xe lớn và tốt đẹp nhất, đó là xe trâu trắng. Cũng thế, Đức Như Lai thấy chúng sanh bị thiêu đốt trong cõi đời ngũ trước, luân hồi không lúc nào ra khỏi, nên vì lòng đại bi, trong kiếp quá khứ, Đức Bảo Hải thiện tri thức đã cùng Chuyển Luân Vương Vô Trách Niệm, trước Phật Bảo Tạng phát Đại nguyện: Một vị ở uest độ chỉ cho chúng sanh phát nguyện về, một vị kiến tạo Tịnh độ để tiếp dẫn chúng sanh về. Vì là cõi độ sanh, nên khi được về cõi ấy rồi chẳng tử phiến não không cần dụng công mà tự nhiên tiêu diệt. Hai vị phát đại nguyện đó chính là Đức Bổn Sư Thích Ca chuyên chỉ và Đức Từ Phụ A Di Đà chuyên tiếp dẫn.

6. Các chủng tử không cần trừ mà tự tiêu diệt: Mười năm trước đây, tôi lầm mắng một người bạn, chúng ta cứ ngỡ những lời nói, ý nghĩ, việc làm ấy sẽ phôi pha theo thời gian rồi mất hẳn. Nhưng chiều nay gặp lại người bạn, nét mặt đau khổ tuyệt vọng, hành động chán nản, lời nói khổ đau ùng tọt bỗng hiện rõ ra mồn một trong trí óc tôi. Như thế mọi hành động, ý nghĩ, việc làm của chúng ta không thể mất

mà nó biến thành những chủng tử (hột giống) cất vào Tạng thức (kho chứa). Hột giống này có khả năng hiện hành sanh trưởng, khi có đủ nhân duyên giao và tâm điền (ruộng Tâm). Cũng thế, Hành giả Niệm Phật, thay vì gieo những hạt giống thiện hay ác vào ruộng tâm mà họ lại gieo chủng tử Phật vào ruộng tâm. Theo quy luật sinh tồn, khi một giống này tăng trưởng thì có khả năng làm cho giống khác cùng một môi trường sống kém đi và lần đến chỗ tự tiêu diệt, như giống lúa càng tăng trưởng thì cỏ tạp lần lần mất dạng. Người Niệm Phật, mỗi ngày giao chủng tử Phật và ruộng tâm, chủng tử Phật mỗi lúc mỗi nhiều làm cho các chủng tử khác lần lần bị tiêu diệt. Và khi kết quả, trên mặt phẳng của ý thức chỉ còn có một thứ Quả đó là Quả Phật.

7. Người Tu Tịnh Độ ít bị ma chướng: Ma là Mala dịch là cướp hay giết, vì nó có khả năng cướp tài sản công đức của người tu và giết mạng sống trí tuệ của hành giả. Nó luôn luôn phá hoại thiện căn của sanh và làm cho họ phải lưu chuyển trong vòng sanh tử. Trong tu tập Tọa Thiền Pháp yếu nói "Hành giả Tọa Thiền thường bị nhiều thứ Ma khuấy phá như phiền não ma, ám nhập giới ma, tử ma, quỷ thần ma, dôi dịch ma, não ma, ái ma, bi ma, Thiên ma.." Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật cũng có nói rõ: "Người Tu Thiền có năm mươi thứ ma luôn luôn nhiễu hại". Trái lại: Người tu Tịnh độ rất ít bị ma khuấy phá, vì người tu Tịnh độ thường lấy nghiệp làm căn bản để cầu sanh về Tịnh độ, không chủ trương tận diệt phiền não nên không có trường

hợp" Nhà cháy lòì mặt chuột" hiện ra, không có trường hợp đoạn hoặc chứng chơn nên không khuấy động đến Thiên mà và Quỷ thần Ma, cũng không có trường hợp diệt trừ vô minh hoặc nên không có ma ngũ âm khuấy phá. Lại nữa, người cầu sanh về cực lạc thường y và Phật lực nên ma chướng chẳng sanh, mỗi câu niệm Phật diệt được tám mươi ức kiếp tội trong sanh tử, thường được chư Phật hộ trì, người niệm Phật được mười phương chư Phật hộ niệm và luôn luôn có 25 vị Đại Bồ Tát thường ở bên cạnh hộ trì. Tránh khỏi ma chướng khuấy phá cũng được coi là một điểm thù thắng đáng kể.

Chính vì những điểm siêu thắng về thực hành kể trên mà trong Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận cho pháp môn Tịnh độ là phương pháp dễ làm ít có.

#### IV Siêu Thắng về Quả:

1. Nhân nhỏ mà quả to: Pháp môn Tịnh độ lấy vạn đức Hồng Danh làm duyên, mà vạn đức Hồng Danh này là kết quả của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Danh hiệu của Đức Phật A Di Đà trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Do đó, người niệm Phật tuy gieo nhân nhỏ mà được quả to như cục đá tuy nặng nhờ có thuyền lớn mà dễ dàng qua sông, chim sẻ nhỏ bé nhờ nép vào cánh bằng mà ngày có thể vượt trùng dương vạn dặm. Hành giả niệm Phật rồi là chuyển phàm thành thánh, thoát khỏi sanh tử luân hồi. Tất cả các pháp môn khác đều căn cứ vào sức mình, đoạn một phần vô minh để chứng một phần pháp thân, nếu nghiệp lực còn chỉ bằng sợi tơ, cũng có năng lực dẫn đi trong sáu nẻo. Trái lại,

Pháp môn niệm Phật, căn cứ vào sức mình, cộng thêm năng lực tiếp dẫn hộ trì của Chư Phật. Hành giả nào có đầy đủ tự lực và Phật lực, nếu mình đoạn được hoặc nghiệp liền chứng được pháp thân, nếu còn một số hoặc nghiệp chưa dứt sạch cũng có thể mang luôn nghiệp để vãng sanh, nhờ vào năng lực Đại nguyện Phật tiếp dẫn. Vì thế, pháp môn Niệm Phật này, người tu có kết quả chắc chắn dù chưa chứng được pháp thân, họ cũng được thoát ly sanh tử, vì sanh về cực lạc là ra khỏi nhà lửa Tam giới, nên Tổ Ấn Quang cho Pháp môn niệm Phật là việc làm dễ mà thành công cao, dùng sức ít mà công hiệu chóng. Lại nữa, Pháp môn niệm Phật chỉ dùng có sáu chữ Hồng Danh làm cứu kính nên không có người nào là không có thể tu và không có người nào tu mà không có kết quả.

Người tu theo các pháp môn khác, dù đã Ngộ đạo cũng tùy thuộc vào tập khí nhiều đời, cần phải có một thời gian khá lâu mới gọi rửa sạch, trong thời gian đang gọi rửa mà vô thường đến phải thọ sanh đời sau, khi đã thọ sanh thì không chắc gì khỏi bị lầm lạc. Đâu bằng, người niệm Phật, nếu là Bạc thượng hiện đời chứng được Niệm Phật tam muội, lâm chung vãng sanh về thượng Phẩm, hoa nở Thấy Phật chứng Vô sanh nhĩn. Người Bạc Trung chỉ cần niệm Phật được nhất tâm một ngày, khi lâm chung Phật Phật và thánh chúng rước về cực lạc, ở trong hoa sen, sau bảy ngày hoa nở thấy Phật chúng vô sanh.

Người Bạc Hạ tuy bận rộn nhưng mỗi ngày đều gắng giữ được thập niệm, đến khi lâm chung Phật và thánh chúng

cũng đến rước về cực lạc ở trong hoa sen, một kiếp nở, thấy Phật chứng vô sanh. Có người cả đời tạo ác, khi lâm chung hồi tâm niệm mười niệm cũng được Phật rước vãng sanh, ở trong hoa sen, nhiều kiếp đến khi hoa nở, thấy Phật cũng chứng được vô sanh. Như thế, không phải nhân nhỏ mà kết quả to là gì?

2. Gây nhân ở Ta Bà mà kết quả ở tịnh độ: Thông thường, người tu từ khi gieo nhân đến khi kết quả phải trải qua biết bao nhiêu gian khổ, vì ở cõi Ta Bà năm trước ép ngặt, ác duyên chất chồng, hoàn cảnh chi phối làm Thánh quả khó thành. Do đó, người Tu Thiên có người từ gieo nhân đến khi kết quả phải trải qua 3 A Tăng Kỳ Kiếp, thời gian này rất lâu xa. Trong Kinh dạy: “Đức Thích Ca Mâu Ni trải qua vô lượng kiếp để độ chúng sanh. Nếu tính bằng số thì không thể tính kể, vì khắp trên quả địa cầu này, không có một mảnh đất nào là không có thân mạng của Bồ Tát đã xả thân để hoá độ chúng sanh.” Như thế, quá trình từ khi tu nhân đến khi thành đạo phải rất lâu xa. Trái lại, Người Tu Tịnh Độ chỉ gieo nhân tịnh nghiệp ở cõi Ta bà, liền được trở về Tịnh Độ, liền hoa hoá sanh, tuổi thọ vô lượng, đầy đủ thuận duyên, một kiếp chứng thành Phật quả. Đây là một điểm thù thắng đáng kể.

3. Kết quả tự nhiên: Người được về cõi cực lạc rồi, các chủng tử phiền não, nghiệp chướng trần lao vô số kiếp liền tự nhiên tiêu diệt. Vì sao? Vì cõi cực lạc là cõi mà Đức Phật A Di Đà trang nghiêm để chuyển phàm thành thánh cho tất cả chúng sanh, hoàn cảnh cõi ấy, làm cho các chủng tử không

còn cơ hội hiện hành. Như người ở cõi ta bà có chủng tử tham vàng ngọc. Không còn sanh khởi. Người tham nữ sắc, ở cõi ấy thân liên hoa, không có tướng nữ, chủng tử tham sắc bị lãng quên không còn cơ duyên hiện hành nên bị mất hẳn. Người có lòng sân vì kẻ đối diện với ta có lời lẽ không vừa tai khởi lên lòng sân hận, nhưng ở cõi ấy chim nói pháp, nước reo kinh, bạn là Bồ tát bất thối, đâu còn ai làm khởi chủng tử ân, nên lâu ngày chủng tử này âm thầm tiêu diệt. Những mê lầm nhiều đời nhiều kiếp của chúng sanh được Pháp vương A Di Đà hằng ngày thuyết pháp như nhật chiếu sương tan, vô minh nghìn đời tự nhiên tiêu diệt.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật dạy:” Này A Nan ! Nguồn gốc làm cho ông sanh tử luân hồi là từ sáu căn của ông, nguồn gốc làm cho ông chứng được Bồ đề Niết Bàn cũng từ sáu căn của ông. Người ở cõi Cực Lạc mắt thấy Phật A Di Đà, tai nghe lời pháp, hương thơm thiên hoa, ăn mặc tự nhiên, thân liên hoa hoá sanh, ý duyên theo chánh pháp, vì thế, Sáu thức trở thành Bạch Tịnh thức, các chủng tử từ trong tạng thức như bị nấu chín mềm, không còn sanh trưởng nữa. Đó là điểm vô cùng siêu thắng nên chư Phật đồng tán dương: “ A Di Đà bậc nhất.” là thế.

4. Còn mang nghiệp mà dựa vào bất thối: Trong Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận nói:” Bồ tát ở trong hàng thập trụ cần phải chứng vị Bất thối chuyển mới mong tiến đến quả vị Diệu giác (Phật).” chúng ta thấy Bồ tát ở vào hàng thập địa là những Đại bồ tát sắp vào quả vị Phật mà không có vị Bất thối chuyển cũng không thể chứng

Phật quả hướng chi là những bậc tam hiền. Do đó, trong Di Hành Phẩm, Bồ Tát Long Thọ đã khuyên:”các hàng Bồ tát thập địa nếu muốn được quả vị bất thối cần nên cầu sanh về thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà hiện đang thuyết pháp và người về nước ấy liền được chứng vào Vị Bất thối.”

Trong kinh A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: “ Lại nữa Xá Lợi Phất! nếu chúng sanh nào được sanh về nước Cực Lạc đều chứng vào vị bất thối chuyển, người được bổ xứ làm Phật số ấy rất nhiều, không phải dùng con số mà có thể tính đếm được, chỉ có thể dùng số A Tăng Kỳ Vô Lượng vô biên mà nói đó thôi.”

Qua ba đoạn kinh làm bằng chứng kể trên, chúng ta thấy người tu tịnh độ hoặc nghiệp tuy chưa hết vẫn có thể mang nghiệp vãng sanh theo Đại nguyện của Phật A Di Đà về Cực lạc. Khi đã về cực lạc rồi liền chứng vào vị bất thối mà ở cõi này Bồ tát trên thập địa mới mong có được. Đây là một điểm thù thắng bậc nhất mà các pháp môn khác không có.

Đại Sư Pháp Chiếu là một vị Tổ của Liên Tông, lúc ở Chùa Linh Phong, Ngài thấy thánh cảnh hiện ra trên bát cháo. Đến Ngũ Đài Sơn, Ngài vào giảng đường gặp Đức Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát đang thuyết pháp. Ngài đến đảnh lễ hai vị và hỏi: Chúng sanh thời mạt pháp, cách Phật đã xa, tri thức lu mờ, tri chương đầy đặc, tội nghiệp chất chồng, Phật tánh không thể nào hiển lộ, như thế, phải tu hành phương pháp vào mới có kết quả? Đức Văn Thù đáp:”Nay chính là lúc chúng ta phải niệm Phật. Các pháp môn tu

hành không pháp môn nào siêu thắng bằng pháp môn niệm Phật. Cúng dường và niệm Phật là Phước Huệ song tu, đây là phương pháp thắng tất và cốt yếu. Ta nhờ thuở quá khứ nhờ quán Phật, niệm Phật, cúng dường mà được nhất thiết chủng trí. Nên biết niệm Phật là Vua của các pháp. Ông nên niệm hiệu Phật đừng ngừng nghĩ, đó là pháp chính yếu.”

Ngài Pháp Chiếu hỏi tiếp: nên niệm Phật nào?

Đức Văn Thù đáp:” ở thế giới phương Tây có Đức Phật A Di Đà, nguyện lực của Ngài không thể nghĩ bàn, ông phải niệm liên tục đừng cho lui sụt.” Nói xong Hai Bồ Tát đưa tay sờ đỉnh thọ ký và nói: “ Ông hãy chuyên niệm Phật, không bao lâu sẽ được về cõi Phật. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn mau được thành Phật, không có gì hơn niệm Phật. Niệm Phật mau chứng được quả Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Văn Thù là một trong bảy vị cổ Phật hiện thân, mà chính Ngài cũng cho chúng ta biết, Ngài nhờ có niệm Phật mà được nhất thế chủng trí. Chư Phật thuở quá khứ còn nhờ pháp môn niệm Phật mà được chứng quả. Như thế, mới biết pháp môn niệm Phật thù thắng biết là dường nào! Dám mong

toàn thể quý vị suy gẫm kỹ, rồi rìn thật sâu chắc, niệm Phật cầu sanh cực lạc, vì phương pháp niệm Phật thù thắng không có phương pháp nào bằng.

\*  
\*\*\*\*

Thầy tổ tôi vốn là những Bạc Đạo Sư Hoàng dương Tịnh Độ, nhưng từ ngày ra nước ngoài, với một số vốn Anh văn khá, Tôi nghĩ cần phải tìm một phương pháp gì có tính cách hợp thời hơn, tu thiền hiện thờ là một phong trào mới đang lên và mật giáo do các Lạt Ma Tây Tạng truyền bá cũng là kiểu mới đối với người Tây Phương, Tôi đã mài miệt tìm tòi, giáo lý thật hay nhưng khả năng phá chấp của tôi kém quá. Nếu không có một bàn tay tha lực gia trì, chắc chắn tôi sẽ rơi vào nước chết. Trong khi tuyệt vọng đó, thì thầy mang đến cho tôi một phương pháp tu vô cùng thích hợp. Qua bao năm trôi đánh mất kho tàng vô giá của Thầy tổ để lại, giờ đây đường trước đã hiện rõ ràng, Tôi bàng hoàng xúc động như vừa tìm lại được một mùa xuân.

Xuân Nhâm Ngọ 2002

